

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2023

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**

Ông Nguyễn Trung Du

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm: 1995 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Số 57-59, L, phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh P**, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Trung Hòa 2, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 04 năm 2023 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P do quen biết, tự nguyện tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân vào năm 2018, giữa chị N và anh P không có tổ chức lễ cưới, nhưng chị anh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08 tháng 10 năm 2020. Thời gian đầu chị N và anh P chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

do tính tình không hợp nhau, thường hay cãi vã, đời sống chung không còn hạnh phúc, nên chị N và anh P đã không còn sống chung như vợ chồng từ cuối năm 2020 cho đến nay.

Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh P.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Diệp Liên H, sinh ngày 13/8/2020, hiện nay đang sống chung với chị N, sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Liên H, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nhu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Nhu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị N không còn yêu cầu nào khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Anh P đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh P không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa anh và anh Nguyễn Anh P. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Nguyễn Thị Thu N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Anh P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Nguyễn Anh P do quen biết rồi đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2020 ngày 08 tháng 10 năm 2020 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị N và anh P đã có Nền mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Diệp Liên H, sinh ngày 13/8/2020. Hiện nay cháu H đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn chị N cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P vắng mặt cũng không gửi ý kiến cho Tòa án về việc chị có

yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp Liên H. Do đó, giao cháu Nguyễn Diệp Liên H, sinh ngày 13/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Nguyễn Anh P.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Diệp Liên H, sinh ngày 13/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Anh P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Diệp Liên H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Anh P vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009384 ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Thu N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Anh P không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Đức Phong, huyện Mộ Đức
tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Du Huỳnh Văn Hồng

Huỳnh Văn Vui

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Hiếu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

